

cấp một tấm séc dùng số tiền được thưởng mang đến cửa hàng Mậu dịch Quốc doanh mua hàng và được ưu tiên mua những thứ hàng mà phải có phiếu cung cấp mới mua được.

Các mặt hàng sẽ công bố trước mỗi kỳ quay số lấy thưởng. Nếu thứ hiện vật nào nằm trong mặt hàng bán cho người trúng thưởng mà không phân nhỏ ra được và trị giá cao hơn tiền thưởng thì người trúng thưởng sẽ bù thêm tiền. Nếu giá trị hiện vật dưới số tiền thưởng thì sẽ mua thêm hiện vật khác cho đủ số tiền thưởng, chứ không được lĩnh ra bằng tiền mặt

**Điều 7.** — Nguyên tắc là người gửi tiết kiệm theo thể thức này chưa đủ 6 tháng không được rút vốn ra nhưng để chiếu cố hoàn cảnh đặc biệt đối với những người gặp khó khăn trong sinh hoạt, nếu có lý do chính đáng Ngân hàng xét và cho rút vốn.

**Điều 8.** — Vốn gửi tại quỹ tiết kiệm nào thì rút vốn ra tại quỹ tiết kiệm ở nơi đó và lĩnh thưởng cũng thế (nếu trúng thưởng) Rút vốn ra dù chưa đến hạn hay đến hạn phải trả phiếu lại cho quỹ tiết kiệm và không còn quyền lợi được dự quay số thưởng nữa. Nếu đánh mất phiếu phải báo ngay cho quỹ tiết kiệm nơi mình gửi, viết bằng giấy báo. Nếu quỹ tiết kiệm chưa trả cho ai, sau 15 hôm để làm thủ tục cần thiết thì người đánh mất phiếu mới được rút vốn ra.

Muốn gửi vốn lại, quỹ tiết kiệm sẽ cấp một phiếu tiết kiệm mới và số dự thưởng mới xem như gửi lần đầu tiên.

**Điều 9.** — Trường hợp tham gia nửa chừng mà thay đổi chỗ ở, thì người gửi có thể trực tiếp đến nơi gửi đầu tiên xin rút vốn ra và nếu vốn gửi chưa đủ thời hạn 6 tháng thì phải xuất trình giấy tờ cần thiết để chứng minh việc thay đổi chỗ ở mới giải quyết. Nếu không muốn rút vốn ra thì qua chỗ ở mới vẫn được dự các kỳ quay số thưởng thường lệ cũng như thưởng khuyến khích. Trường hợp trúng thưởng, người trúng thưởng tự mình gửi phiếu trúng thưởng của mình qua bưu điện đến Ngân hàng nơi ở cũ để kiểm soát và làm thủ tục chuyển tiền thưởng về Ngân hàng nơi ở mới để trả.

Trường hợp đến hạn 6 tháng mà xin rút vốn ra, người có phiếu tự mình gửi phiếu của mình qua Bưu điện như đã nói trên đến Ngân hàng ở cũ để xin làm thủ tục chuyển tiền vốn về nơi ở mới để trả.

**Điều 10.** — Những điều chi tiết thi hành thể lệ này sẽ có văn bản giải thích riêng.

Hà nội ngày 13 tháng 12 năm 1961

Q. Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt nam

TẠ HOÀNG CƠ

## THÔNG TƯ số 12-TT/TD/CB ngày 20-12-1961 bổ sung và sửa đổi một số điểm về biện pháp cho vay trong định mức tiêu chuẩn vốn lưu động đối với các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh.

Đề thi hành quyết định số 054/TTg ngày 19-2-1959 của Thủ tướng Chính phủ ngày 26-2-1959. Ông Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước đã ra nghị định số 31VP/Ngđ ban hành biện pháp tạm thời cho vay trong định mức vốn lưu động đối với các xí nghiệp quốc doanh. Từ đó đến nay việc thực hiện loại cho vay này đã có tác dụng tiết kiệm vốn cho Nhà nước, tăng tốc độ luân chuyển vốn, tạo điều kiện cần thiết để Ngân hàng Nhà nước đặt quan hệ tin dụng thường xuyên với các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh và thông qua công tác cho vay, Ngân hàng Nhà nước đã cùng với các cơ quan lãnh đạo xí nghiệp, các cơ quan Tài chính bước đầu thi hành việc kiểm soát bằng đồng tiền đối với hoạt động kinh tế của các xí nghiệp, giúp các xí nghiệp hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước về mọi mặt.

Để giúp đỡ các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh chấp hành chính sách tài chính, tiền tệ và tin dụng được tốt, đồng thời đảm bảo các nguyên tắc cơ bản của tin dụng Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước ra thông tư này để bổ sung biện pháp cho vay trong định mức tiêu chuẩn vốn lưu động đối với các xí nghiệp quốc doanh.

Nội dung gồm có 4 phần :

1. Cách cho vay.
2. Cách thu nợ.
3. Cách kiểm tra và biện pháp xử lý.
4. Thủ tục giấy tờ.

### I. CÁCH CHO VAY.

Căn cứ tinh thần quyết định số 054/TTg, ngày 19-2-1959, của Thủ tướng Chính phủ là : sau khi kế hoạch thu chi tài vụ của xí nghiệp công nghiệp quốc doanh được xét duyệt, ngân sách Nhà nước chỉ cấp thẳng cho xí nghiệp công nghiệp quốc doanh tối đa 70% vốn lưu động định mức, số còn lại sẽ do Bộ Tài chính hay Bộ chủ quản xí nghiệp chuyển sang Ngân hàng để cho vay và ghi vào tài khoản « Vốn do tài chính chuyển sang để cho vay trong định mức ».

Việc cho vay trong định mức vốn lưu động đối với các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh tiến hành theo tài khoản cho vay đặc biệt và trong phạm vi mức cho vay đã quy định. Từ tài khoản này, Ngân hàng cho các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh vay để :

1. Trả các giấy tờ thanh toán về vật tư đã được xí nghiệp chấp nhận.
2. Hoàn lại số tiền mà xí nghiệp đã mua vật tư bằng tin dụng thu hay tài khoản đặc biệt.



3. Hoàn lại những phương tiện mà xí nghiệp đã trả từ tài khoản thanh toán của xí nghiệp để dự trữ vật tư trong định mức, nghĩa là xí nghiệp đã dùng các khoản tiền khác trong tài khoản tiền gửi, như lợi nhuận hay khấu hao để thanh toán hóa đơn mua hàng, nay cần hoàn lại để nộp cho Nhà nước, Ngân hàng có thể cho vay nếu xí nghiệp có xuất trình chứng từ hóa đơn thuộc vật tư trong tháng đó.

4. Trả các khoản chi phí sản xuất khác theo bảng kê vật tư dự trữ thực tế của xí nghiệp về sản phẩm đang chế tạo và thành phẩm.

5. Trả bằng tiền mặt nguyên vật liệu thu mua trực tiếp với nông dân cá thể.

## II. CÁCH THU NỢ.

Ngân hàng cho các xí nghiệp vay trong định mức vốn lưu động là tham gia vào phần vốn lưu động cần thiết trong luân chuyển thường xuyên của xí nghiệp, do đó không thể ấn định được mức độ thu nợ cụ thể cho một thời hạn cụ thể như các loại cho vay khác của Ngân hàng. Xí nghiệp chỉ có thể trả nợ về loại cho vay này sau khi tiêu thụ sản phẩm đã có thu tiền.

Vi vậy, cách thu nợ loại cho vay trong định mức quy định như sau :

— Mỗi lần xí nghiệp thu tiền bán hàng hay được vay giấy tờ thanh toán trên đường đi về chuyển cho sản phẩm (tiêu thụ). Ngân hàng sẽ trích từ tài khoản thanh toán để thu nợ một phần số tiền bán hàng tính theo giá thành kế hoạch công xưởng, ngang với mức tỷ lệ tham gia cho vay trong định mức tiêu chuẩn kế hoạch của thành phẩm.

— Ngoài ra, nếu trên tài khoản thanh toán còn có tiền mà xí nghiệp chưa sử dụng, muốn trả bớt nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ thu theo đề nghị của xí nghiệp.

— Việc thu nợ cho vay trong định mức tiêu chuẩn sẽ tiến hành theo quy định của chế độ trật tự thanh toán.

## III. KIỂM TRA ĐẢM BẢO VÀ CÁCH XỬ LÝ.

Nguyên tắc vốn cho vay của Ngân hàng phải có vật tư đảm bảo, phải được quán triệt thi hành đối với mọi hình thức cho vay.

Việc cho vay trong định mức đối với các xí nghiệp phải hạn chế trong phạm vi mức kế hoạch đã được duyệt y, mức bao nhiêu thì cho vay bấy nhiêu, quy định sử dụng vốn vào việc gì thì làm việc ấy. Do đó nguyên tắc chung là xí nghiệp không được dùng vốn vay dự trữ vật tư trong định mức của (nhóm) vật tư (yếu tố) này để dự trữ vật tư trên định mức của nhóm vật tư khác. Nhóm (yếu tố) vật tư nói ở đây quy định các khoản trong bản cân đối như sau :

1. Nguyên vật liệu chính.
2. Vật liệu phụ
3. Nhiên liệu
4. Bao bì đóng gói
5. Phụ tùng thay thế sửa chữa.
6. Vật rẻ tiền mau hỏng.
7. Sản phẩm đang chế tạo và bán thành phẩm tự chế.
8. Phi tồn đợi phân bố
9. Thành phẩm.
10. Hàng hóa mua ngoài.

Tuy nhiên, do tính chất riêng biệt của loại cho vay định mức vốn lưu động để phục vụ kịp thời cho xí nghiệp, khi cho vay chỉ lấy mức tham gia của Ngân hàng trong toàn bộ số vốn định mức của xí nghiệp để khống chế số dư nợ, nhưng sau khi cho vay phải kiểm tra số vật tư làm đảm bảo cho vay theo từng nhóm vật tư như đã nói trên.

Để tiến hành việc kiểm tra, mỗi tháng một lần xí nghiệp phải gửi cho Ngân hàng bảng kê dự trữ vật tư thực tế của xí nghiệp trong tháng trước. Căn cứ vào bảng này, Ngân hàng lên bảng tính toán kiểm tra, lấy số dư nợ vay trong định mức cuối tháng đối chiếu với số dư vật tư dự trữ thực tế đảm bảo cho loại cho vay trong định mức xem thừa hay thiếu mà có biện pháp xử lý:

— Nếu đảm bảo thừa thì có thể cho vay thêm theo yêu cầu của xí nghiệp.

— Nếu đảm bảo thiếu, Ngân hàng thu hồi nợ trong định mức đã cho vay qua hoặc chuyển nợ quá hạn nếu tài khoản thanh toán không có đủ tiền, hoặc cho vay dự trữ vật tư trên định mức theo thể lệ hiện hành.

## IV. THỦ TỤC GIẤY TỜ.

Hàng tháng, khi bộ phận kế toán tài vụ của xí nghiệp đã tập trung được số liệu phần tài sản định mức thực tế để chuẩn bị lên bảng tổng kết tài sản thì đồng thời cung cấp số liệu ấy cho Ngân hàng làm bảng tính toán kiểm tra đảm bảo mà không cần đối xí nghiệp làm xong báo cáo kế toán.

Xí nghiệp vay tiền phải làm đơn xin vay lần đầu căn cứ vào thông báo chi tiêu của Ngân hàng. Còn mỗi lần vay sau, xí nghiệp chỉ cần xuất trình hóa đơn, giấy đòi nợ hay bảng kê vật tư, và làm giấy chuyển tiền (để trả cho người bán hàng) hay giấy nhận bằng tiền mặt.

Lãi suất trả cho Ngân hàng của loại cho vay trong định mức ấn định 0,2% một tháng.

Các Chi nhánh, Chi điểm Ngân hàng cần nghiên cứu kỹ chỉ thị hướng dẫn cụ thể kèm theo thông tư này để thi hành được tốt.

Hà nội ngày 20 tháng 12 năm 1961

Q. Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt nam  
TẠ HOÀNG CƠ